



# ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC NĂM 2013

Môn: TOÁN; Lần 3

Ngày thi: 22/12/2012; Thời gian làm bài: 180 phút

## PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (7.0 điểm)

**Câu I. (2.0 điểm)** Cho hàm số  $(C_m) : y = x^4 - 2(m+2)x^2 + 8m$  có đồ thị là  $(C_m)$

1. Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị hàm số  $(C_2)$  khi  $m = 2$ .
2. Tìm  $m$  để đồ thị hàm số  $(C_m)$  có 3 điểm cực trị tạo thành một tam giác có chu vi gấp 2 lần diện tích.

**Câu II. (2.0 điểm)**

1. Giải phương trình:  $\sin 5x + \cos 3x = (1 + 4\sqrt{3}\cos x)\sin x + \sqrt{3}$
2. Giải bất phương trình sau trên tập số thực:  $2(\sqrt{1+x} + \sqrt{1-x}) + \sqrt{1-x^2} \leq \frac{x^4}{32} - x^2 + 5$

**Câu III. (1.0 điểm)** Tính tích phân:  $I = \int_{\frac{\pi}{2}}^{\pi} \frac{(1 + \cos x)(\cos^2 x - 2\cos x - 2x \sin x)}{(x + \sin x)^2} dx$ .

**Câu IV. (1.0 điểm)** Cho hình chóp tứ giác đều  $SABCD$  có cạnh đáy  $AB = \sqrt{2}a$ . Gọi  $M, N$  lần lượt là trung điểm của  $SA, CD$ . Biết  $MN$  tạo với mặt phẳng  $(SBD)$  một góc bằng  $60^\circ$ . Tính thể tích khối chóp  $SABCD$  và tìm tâm bán kính mặt cầu ngoại tiếp khối chóp  $MANC$ .

**Câu V. (1.0 điểm)** Cho các số thực không âm  $x, y, z$  thỏa mãn điều kiện:  $x^3 + y^3 + z^3 + xyz = 3$  và  $z = \min\{x, y, z\}$ . Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức:  $P = (x-z)(y-z)(x+y-z) + 2z(x^2 + y^2)$

## PHẦN RIÊNG (3.0 điểm): Thí sinh chỉ được làm một trong hai phần (phần A hoặc B)

### A. Theo chương trình Chuẩn

**Câu VI.a. (2.0 điểm)**

1. Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$  cho đường tròn  $(C) : x^2 + y^2 = \frac{5}{4}$  và đường thẳng  $(d) : (m^2 - 1)x + 3y + 2m - 1 = 0$ .

Tìm  $m$  để trên đường thẳng  $(d)$  tồn tại duy nhất một điểm  $M$  qua đó kẻ được hai tiếp tuyến  $MA, MB$  đến đường tròn  $(C)$  với  $A, B$  là các tiếp điểm. Khi đó hãy xác định tọa độ điểm  $M$  biết trọng tâm của tam giác  $MAB$  là  $G\left(\frac{7}{9}; \frac{7}{9}\right)$ .

2. Trong không gian với hệ trục tọa độ  $Oxyz$  cho đường thẳng  $(\Delta) : \frac{x}{1} = \frac{y}{2} = \frac{z-2}{-1}$  và đường thẳng

$(d) : \begin{cases} x = -t \\ y = 1 - t \\ z = -2 \end{cases} \quad (t \in \mathbb{R})$ . Gọi  $(P)$  là mặt phẳng vuông góc với  $(\Delta)$  đồng thời cắt  $(\Delta)$  và  $(d)$  tại  $M, N$  sao cho

$MN$  có độ dài nhỏ nhất. Viết phương trình mặt cầu tâm  $I$  cắt mặt phẳng  $(P)$  theo giao tuyến là đường tròn có đường kính  $MN$  và  $\tan \widehat{IMN} = \sqrt{2}$

**Câu VII.a. (1.0 điểm)** Giải bất phương trình:  $\ln \left[ \frac{\log_2(x^2 + 3x - 2)}{\log_4(3x + 1)} \right] > 0$

### B. Theo chương trình Nâng cao

**Câu VI.b. (2.0 điểm)**

1. Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$  cho tam giác  $ABC$  vuông tại  $A$  ( $AB < AC$ ) có tọa độ đỉnh  $B(2; 1)$ . Đường cao  $AH : x + 2y - 10 = 0$ . Trên cạnh  $AC$  lấy điểm  $D$  sao cho  $AB = CD$ . Kẻ  $DM$  vuông góc với  $AH$  ( $M \in AH$ ). Đường phân giác trong góc  $\widehat{CBM}$  cắt  $AH$  tại  $N$ . Hãy tìm tọa độ điểm  $N$
2. Trong không gian với hệ trục tọa độ  $Oxyz$  cho tam giác  $ABC$  vuông cân tại  $A$ , biết điểm  $A$  thuộc mặt phẳng  $(P) : x - 2y + 2z - 5 = 0$ ,  $B(3; -1; 3)$  và  $C(3; -1; -1)$ . Lập phương trình mặt phẳng  $(\alpha)$  qua  $A$  hợp với mặt phẳng  $(Q) : x - y + 2 = 0$  một góc  $60^\circ$  đồng thời cách điểm  $I(3; 3; 1)$  một khoảng bằng  $2\sqrt{2}$  biết điểm  $A$  có tung độ âm.

**Câu VII.b. (1.0 điểm)** Giải hệ phương trình sau trên tập số thực: 
$$\begin{cases} 3x \cdot 6^{x+1} + y \cdot 3^{x+y+3} = 58 \cdot 3^{x+2} \\ x \cdot 2^{x+y+4} + 2y \cdot 6^{y+2} = 85 \cdot 2^{y+4} \end{cases}$$

----- HẾT -----